

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 401/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Long

2. Bà Võ Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày: Chị A và anh T tổ chức cưới năm 2012 đến năm 2013 đăng ký kết hôn, chung sống gia đình chồng đến năm 2019

phát sinh mâu thuẫn, do anh T không quan tâm gia đình, thường xuyên đánh bạc, uống rượu về nhà chửi mắng vợ, con, anh T có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác, tháng 4/2022 chị A về sống bên cha mẹ của chị đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị A yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thành H sinh ngày xx/x/xxxx, Nguyễn Thiên B sinh ngày xx/xx/xxxx, đang sống với chị A. Chị A yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, vì chị nhận thấy anh không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung. Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lời trình bày.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A. Chị A được ly hôn anh Nguyễn Văn T, giao 02 con chung Nguyễn Thành H sinh ngày xx/xx/xxxx và Nguyễn Thiên B sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị A chưa yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, được UBND xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 31/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như chị A trình bày nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án triệu tập anh T nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng anh T không đến, cũng không gửi cho Tòa án ý kiến về việc chị A yêu cầu ly hôn, cho thấy anh T không muốn duy trì hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A.

[2] Về nuôi con chung: Anh T không có ý kiến về nuôi con chung, nguyện vọng của con chung muốn tiếp tục sống với mẹ. Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo quy định Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị A, ghi nhận chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ghi nhận chị A, anh T không yêu cầu giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thành H sinh ngày xx/x/xxxx, Nguyễn Thiên B sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0007836 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Tân Thành, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng

